

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 2

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ KHO BÃI		
Mã học phần:	71SCMN40073	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71SCMN40073_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh chỉ được tham khảo <u>tài liệu giấy</u>	☒ Có	☐ Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức căn bản về quản trị kho bãi. Mô tả đầy đủ các chức năng của kho bãi và những vấn đề trong quản lý kho. Trình	Trắc nghiệm	42,5%	1,2,3,4,5, 6,7,8,10,11, 14,16,17,19,21, 22,27	4,25	PI 3.1

	bày được các công nghệ liên quan đến lưu trữ và chọn hàng, cách thức sử dụng phần mềm quản lý kho.					
CLO 2	Phân tích, so sánh, lựa chọn được vị trí đặt kho/bãi một cách hợp lý. Trình bày và so sánh được các phương án lưu trữ, sắp xếp hàng, xuất nhập hàng hóa tinh gọn, hiệu quả. Trình bày và giải thích được việc tổ chức hoạt động quản lý chất lượng hàng hóa trong kho/bãi.	Trắc nghiệm	15%	9,12,15,20,23 26	1,5	PI 4.3
CLO 3	Vận dụng kiến thức để quản lý kho và lập kế hoạch quản lý kho hiệu quả	Trắc nghiệm	12,5%	13,18, 24,25,28	1,25	PI 7.1
		Tự luận	30%		3	

III. Nội dung câu hỏi thi

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm (gồm 28 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Qui trình quản lý kho KHÔNG gồm các bước nào sau đây:

- A. Liên hệ mua hàng từ các nhà cung cấp
- B. Nhận hàng
- C. Cung cấp dịch vụ bổ sung
- D. Xử lý đơn hàng

ANSWER: A

2. Kho trung gian- tùy chỉnh sẽ có đặc trưng là _____

- A. Cung cấp thêm các dịch vụ tạo giá trị gia tăng
- B. Nhập và xuất hàng trong ngày
- C. Có sự chia sẻ tài nguyên cho nhiều người dùng
- D. Lưu trữ các sản phẩm đã sẵn sàng để bán

ANSWER: A

3. Trung tâm liên bến (Cross docking) sẽ:

- A. Nhận hàng từ các đầu vào khác nhau, kết hợp chúng để giao trực tiếp cho khách hàng trong ngày
- B. Đảm nhận khối lượng lớn các đơn đặt hàng nhỏ
- C. Nhận hàng từ các đầu vào khác nhau, kết hợp chúng để giao trực tiếp cho khách hàng trong vài tháng
- D. Được các đơn vị công sử dụng để trữ hàng phòng thiên tai dịch họa

ANSWER: A

4. Phát biểu nào sau đây thể hiện đặc trưng của “kho bãi cộng đồng”?

- A.** Là kho hàng thuộc khu vực công hoặc là được các bên dùng chung để tiết kiệm chi phí
- B.** Là nơi tập kết các loại hàng từ các nhà cung cấp để giao cho một khách hàng
- C.** Là trạm phân loại hàng trước khi giao cho khách
- D.** Là nơi tập chung lượng hàng lớn của nhà cung cấp. Từ đây, hàng được phân nhỏ cho các đại lý

ANSWER: A

5. Công việc chính của quản lý kho là gì?

- A.** Tất cả các đáp án được nêu
- B.** Cải thiện dịch vụ khách hàng
- C.** Duy trì hàng tồn kho tối thiểu nhưng vẫn đáp ứng đủ nhu cầu khách hàng
- D.** Chỉ đạo đội nhóm trong kho

ANSWER: A

6. Một thách thức lớn của quản lý kho là:

- A.** Đạt được đơn hàng hoàn hảo
- B.** Mở rộng kho bãi không giới hạn
- C.** Loại bỏ chi phí vận hành
- D.** Tự động hóa hoàn toàn

ANSWER: A

7. Quản lý kho tinh gọn nhấn mạnh vào:

- A.** Loại bỏ các hoạt động không tạo giá trị
- B.** Tăng lượng nhân viên
- C.** Tăng chi phí đầu tư thiết bị
- D.** Phân phối đa kênh

ANSWER: A

8. "5S" không bao gồm bước nào?

- A.** Tích hợp
- B.** Sắp xếp
- C.** Xóa bỏ
- D.** Sàng lọc

ANSWER: A

9. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là CHƯA đúng?

- A.** Người đặt hàng của công ty thường có kiến thức sâu về hoạt động nhận hàng
- B.** Tất cả những vấn đề liên quan đến số lượng hàng, qui cách đóng gói, thời gian và phương tiện giao nhận nên được thảo luận trước khi giao hàng
- C.** Cần đảm bảo rằng nhà cung cấp giao các sản phẩm vào kho một cách phù hợp nhất theo yêu cầu của bộ phận đặt hàng và bộ phận kho
- D.** Người quản lý kho cần tham gia vào việc chỉ định và thống nhất bao bì, số lượng hàng trong mỗi thùng, số thùng trên mỗi pallet và phương thức vận chuyển

ANSWER: A

10. Phát biểu nào sau đây là CHƯA ĐÚNG về tấm trượt?

- A.** An toàn tuyệt đối cho chất lượng sản phẩm và nhân viên kho
- B.** Có độ dày khoảng 2cm
- C.** Không khó cho việc bốc xếp nếu như kho có thiết bị bốc dỡ chuyên dụng
- D.** Tăng diện tích sử dụng khoang chứa

ANSWER: A

11. Quản lý kho tinh gọn (Lean) thường gặp trong các hình thức kho nào dưới đây:

- A.** Trung tâm liên bến (Cross docking)

- B. Kho thành phẩm
- C. Kho trung gian
- D. Trung tâm tập kết và kho trung chuyển

ANSWER: A

12. Trước khi nhận hàng, những yêu cầu nào dưới đây mà bộ phận đặt hàng, nhà cung cấp và quản lý kho KHÔNG cần thống nhất?

- A. Số xe của phương tiện vận chuyển
- B. Ghi nhãn cụ thể như mô tả sản phẩm, mã vạch và số lượng;
- C. Vị trí của nhãn trên thùng carton và pallet
- D. Số sản phẩm trong thùng và kích cỡ thùng

ANSWER: A

13. Những cách đóng hàng nào sau đây ảnh hưởng xấu đến tính hiệu quả của việc sắp xếp hàng trong kho?

- A. Kiện hàng có kích thước vượt ra khỏi khung pallet
- B. Kiện hàng cao theo qui định
- C. Kiện hàng có trọng lượng nhẹ
- D. Kiện hàng có trọng lượng nặng

ANSWER: A

14. Sau khi nhận một số đơn hàng, người lấy hàng sẽ di chuyển vào kho với xe có nhiều khay chứa. Khi đến từng khu vực chứa hàng, họ sẽ chọn hàng cho tất cả các đơn hàng là hình thức ____

- A. chọn hàng theo cụm
- B. chọn hàng theo loạt
- C. chọn hàng theo đợt
- D. chọn hàng theo khu vực

ANSWER: A

15. Trong hình thức lấy hàng theo cụm, số lượng đơn đặt hàng cho mỗi lần lấy sẽ KHÔNG phụ thuộc các yếu tố nào trong các yếu tố sau:

- A. Tính ưu tiên của các đơn hàng về mặt thời gian
- B. Trọng lượng và kích cỡ hàng của mỗi đơn hàng
- C. Sức chứa của lồng hoặc xe đẩy
- D. Số loại (mã) sản phẩm trong một đơn hàng

ANSWER: A

16. Người điều hành hợp nhất các nhu cầu của đơn hàng thành một danh sách chọn. Sau khi chọn xong thì sẽ phải phân chia sản phẩm theo nhu cầu của từng đơn hàng là hình thức ____

- A. chọn hàng theo loạt
- B. chọn hàng theo cụm
- C. chọn hàng theo đợt
- D. không có hình thức nào ở trên

ANSWER: A

17. Hình thức mã: danh sách hàng chọn được in ra theo thứ tự chọn. Khi chọn hàng nào thì người chọn sẽ gắn nhãn cho hàng chọn và bốc lên xe là hình thức ____

- A. chọn theo nhãn
- B. chọn qua nhận dạng tần số vô tuyến
- C. chọn bằng giọng nói
- D. chọn qua công nghệ ánh sáng

ANSWER: A

18. Trường hợp kho có lối đi hẹp, tần xuất lấy hàng vừa phải, hàng được yêu cầu phải chọn từ các khe lưu trữ cao, đơn vị có điều kiện tài chính thì đơn vị cần vận hành thiết bị.....

- A. Bộ chọn đơn hàng cấp cao (High-level order picker) (HLOP)
- B. Bộ chọn đơn hàng cấp thấp (Low-level order pickers) (LLOP)
- C. Xe nâng (Forklift truck)
- D. Xe nâng pallet có trợ lực (powered pallet truck)

ANSWER: A

19. Kệ lưu trữ dòng chảy trọng lực KHÔNG có đặc điểm nào trong các đặc điểm dưới đây:

- A. Giúp cho việc chọn hàng luôn theo nguyên tắc LIFO
- B. Thường lưu trữ những khay, thùng có trọng lượng không quá lớn
- C. Giúp giảm quãng đường cất hàng và lấy hàng so với giá đỡ tĩnh
- D. Sức chứa cao hơn so với giá tĩnh thông thường

ANSWER: A

20. Việc trang bị các loại kệ lưu trữ ÍT phụ thuộc vào yếu tố nào trong các yếu tố sau

- A. Tổng số nhân viên trong kho
- B. Diện tích kho
- C. Tốc độ xử lý
- D. Chi phí

ANSWER: A

21. Những phát biểu nào sau đây thì KHÔNG đúng về giá và kệ di động?

- A. Nên được dùng trong những kho chứa nhiều hàng, có tần suất lấy hàng cao
- B. Nên được dùng trong những kho chứa nhiều hàng, có tần xuất lấy hàng thấp
- C. Nên được dùng khi diện tích của kho hẹp và tần suất lấy hàng thấp
- D. Nên dùng trong những kho lạnh để vừa tăng diện tích trữ hàng, vừa giảm tiêu hao năng lượng

ANSWER: A

22. Những hoạt động nào sau đây KHÔNG được xếp vào hoạt động gián tiếp trong kho?

- A. Lấy hàng theo yêu cầu đơn hàng
- B. Xử lý kịp thời với các vấn đề của kho (dư hoặc mất hàng)
- C. Xác định các mặt hàng chuyển động nhanh
- D. Đảm bảo an ninh, vệ sinh và sự an toàn trong kho

ANSWER: A

23. Hoạt động nào dưới đây KHÔNG bắt buộc phải thực hiện khi CTY tìm cách nâng cao hiệu quả hoạt động của kho?

- A. Trang bị thiết bị bốc dỡ hiện đại nhất
- B. Cải thiện qui trình kho sao cho khoa học
- C. Sử dụng nhân lực hiệu quả
- D. Cải thiện dịch vụ không gian kho

ANSWER: A

24. Sản lượng hàng A hàng năm là 129.280 đơn vị với lưu kho trung bình là 4.040 đơn vị. Như vậy, lượt nhập kho hàng A trong năm là ____

- A. 32
- B. 30
- C. 35
- D. 38

ANSWER: A

25. Để chọn WMS phù hợp cho CTY, người quản lý kho KHÔNG CẦN phải đảm bảo yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:

- A. Đảm bảo quy trình sản xuất để có thể cung ứng hàng kịp thời
- B. Hiểu nhu cầu đầy đủ của CTY, các yêu cầu kinh doanh chính trong hiện tại và trong tương lai.
- C. Hiểu chiến lược CTY, đảm bảo rằng các nhu cầu cụ thể được đáp ứng bằng giải pháp phù hợp nhất với mục tiêu kinh doanh
- D. Tính toán lợi tức đầu tư (ROI) khi theo đuổi WMS

ANSWER: A

26. Những bước công việc nào dưới đây KHÔNG giúp nhiều cho việc chọn lựa hệ thống WMS phù hợp?

- A. Phân tích các nghiên cứu về công tác tiếp cận
- B. Liệt kê các chức năng chính cần có của hệ thống mới
- C. Xác định, xem xét, cải tiến các quy trình kho hiện tại
- D. Lập báo cáo lợi tức đầu tư (ROI)

ANSWER: A

27. Giai đoạn đầu tiên khi chọn lựa hệ thống WMS là gì?

- A. Thành lập nhóm dự án
- B. Nghiên cứu nhà cung cấp
- C. Lập báo cáo ROI
- D. Xác định chức năng cần thiết

ANSWER: A

28. WMS có thể giúp cải thiện dịch vụ khách hàng bằng cách nào?

Cung cấp thông tin về kho, hàng tồn kho theo thời gian thực.

- B. Tăng chi phí vận hành.
- C. Loại bỏ các quy trình kiểm kê.
- D. Giảm khả năng hiển thị dữ liệu.

ANSWER: A

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

CTY Minh Khôi dự định thuê 1 nhà xưởng đã ngưng hoạt động làm kho. Qua đo đạc của bộ phận kỹ thuật thì khu vực dự định lưu trữ hàng có diện tích khối như sau: rộng 60 mét, dài 150 mét, cao 10m. Anh/ chị hãy xác định số pallet có thể lưu trữ với những thông số sau đây:

Chiều rộng modul chứa được 2 pallet; chiều dài modul chứa được **3 pallet**.

Chiều rộng lối đi: 3,5 mét

Kích thước pallet (dài × rộng) là 1,20 mét × 0,8 mét

Chiều rộng của khe kệ: 0,10 mét

Khoảng trống giữa các pallet, pallet và kệ 0,10 mét

Khoảng trống giữa dầm và hàng 0,10 mét

Chiều cao dầm giá đỡ: 0,12 mét

Chiều cao của hàng hóa: 1,40 mét

Chiều cao của pallet: 0,15 mét

Câu hỏi 1: Anh chị hãy tính kích thước dài, rộng và cao của 1 modul (1,2 điểm)

Câu hỏi 2: Hãy xác định số lượng pallet có thể lưu trữ trong kho (1,8 điểm)

IV. Đáp án câu hỏi thi

ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM- TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,0 điểm	
Câu 1 – 28	A	0, 25đ x28 câu	
II. Tự luận		3 điểm	
Câu hỏi 1	<u>Kích thước của Modul là:</u> Chiều rộng modul là: $(0,8 \times 2) + 3,5 + 0,1 = 5,2$ mét Chiều dài modul là: $0,1 + (0,1 \times 4) + (1,2 \times 3) = 4,1$ mét Chiều cao modul là: $0,15 + 1,4 + 0,1 + 0,12 = 1,77$ mét	1,2 điểm 0,4đ 0,4đ 0,4đ	
Câu hỏi 2	<u>Số lượng pallet có thể lưu trữ trong khu vực :</u> Số mô-đun xét chiều rộng = $60 \div 5,2 = 11,54$ làm tròn thành 11 Số mô-đun xét chiều dài = $150 \div 4,1 = 36,59$ làm tròn thành 36 Số mô-đun xét chiều cao = $10 \div 1,77 = 5,65$ làm tròn thành 5 Tổng số pallet có thể để trong khu vực lưu trữ là: $11 \times 36 \times 5 \times 6 = 11.880$ pallet	1,8 điểm 0,4đ 0,4đ 0,4đ 0,6đ	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Đỗ Thành Lưu

TS. Nguyễn Lan Hương